TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 970/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 9 - 2023
"V/v Ly hôn giữa chị H và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đắc Toàn

Bà Trần Thị Phối

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 452/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị H, địa chỉ: 1155 đường T, Tp. Q, tỉnh Bình Định. (Chị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn H, xã N, Tp. Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 10 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc

bình thường nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không phù hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn anh T nhằm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Khánh L sinh ngày 17.9.2019 và Nguyễn Nhật Khánh H1 sinh ngày 24.10.2014, sức khỏe bình thường, nếu ly hôn chị H đồng ý giao con chung là cháu H1 cho anh T nuôi dưỡng, chị yêu cầu được nuôi cháu L, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn T:* Quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa triệu tập, thông báo để anh T đến Tòa làm việc và thực hiện các thủ tục tố tụng nhưng anh T không đến Tòa, từ chối khai báo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Riêng bị đơn anh T không thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị H; về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Nhật Khánh H1 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng; chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Khánh L; Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa giải quyết, về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 10 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường nhưng sau đó bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H trình bày, do cả hai không phù hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa nhiều lần tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để anh T đến Tòa khai báo, hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T cố tình vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình với chị Hợp. HĐXX nhận thấy, tình cảm giữa chị Hợp, anh Tiền thực sự không còn, khả năng hàn gắn là điều không thể, mâu thuẫn giữa chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Khánh L sinh ngày 17.9.2019 và Nguyễn Nhật Khánh H1 sinh ngày 24.10.2014, sức khỏe bình thường, nếu ly hôn chị H đồng ý giao con chung là cháu H1 cho anh T nuôi dưỡng; chị yêu cầu được nuôi cháu L. Tòa Xét việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét đến các điều kiện, hoàn cảnh thực tế của người nuôi dưỡng có đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường của đứa trẻ hay không. HĐXX thấy rằng, hiện chị H, anh T đều có chỗ ở, công việc làm ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, cháu H1 trình bày nếu ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với ba, cháu L trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao cháu H1 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu L cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Nguyễn Khánh L sinh ngày 17.9.2019 cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Nhật Khánh H1 sinh ngày 24.10.2014 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí HNGĐ-ST được khấu trừ 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0003722 ngày 11.5.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (Chị H đã nộp xong).

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND, CCTHADS Tp Quy Nhơn;
- TANDTP.Quy Nhơn;
- UBND P. Lê Hồng Phong;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Định